

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TUẤN KIỆT

2. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1981;

Giới tính: Nam , Nữ ; **Quốc tịch:** Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; **Tôn giáo:** Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán: Phường 6, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A1-18 đường số 9, khu dân cư Nam Long, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: A1-18 đường số 9, khu dân cư Nam Long, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại di động: 0931045768; **E-mail:** ntkiet@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến nay: Giảng viên Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 2013 đến nay: Kiêm nhiệm công việc Trợ lý nghiên cứu khoa học.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế Khoa Kinh tế, trường Đại học Cần Thơ;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923 838 831.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 09 năm 2003, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Ngoại thương.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 04 năm 2008, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tăng trưởng và Phát triển.

Nơi cấp bằng ThS: Trường đại học quốc gia Philippines tại Los Banos, Philippines.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 10 năm 2013, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế học.

Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Sydney, Australia.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vấn đề về hiệu quả của hộ sản xuất và doanh nghiệp;
- Nghiên cứu về kinh tế học hành vi và thực nghiệm trong sản xuất, môi trường và tiêu dùng;

- Phát triển hệ thống tài chính và tăng trưởng kinh tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **11** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ kinh tế;

- Đã hoàn thành **05** đề tài NCKH bao gồm:

+ 04 đề tài NCKH cấp cơ sở (**chủ nhiệm**, năm 2016, 2017, 2020, 2021)

+ 01 đề tài NCKH quốc tế (**chủ nhiệm**, năm 2017, quỹ tài trợ: Tổ chức Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á EEPSEA).

- Đã công bố **34** bài báo khoa học, trong đó có **05** bài báo khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI.

- Số sách đã xuất bản: **02** giáo trình (**chủ biên**), **03** sách tham khảo (**chủ biên: 02, tham gia: 01**).

15. Khen thưởng:

- Walter Noel Gillies Prize for **Best PhD Thesis** in Economics của Trường ĐH Sydney, 2014.

- **Công đoàn viên xuất sắc** các năm 2015-2020.

- **Lao động tiên tiến** các năm: 2007-2013, 2015, 2018, 2019, 2020.

- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở** các năm 2014, 2016, 2017.

- **Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo** năm 2017 và 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt 17 năm công tác tại Khoa Kinh tế, trường Đại học Cần Thơ, tôi có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, đường lối chính trị vững vàng. Tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, chấp hành tốt quy chế, nội quy của trường.

Đối với công tác chuyên môn, tôi đã nỗ lực trong việc học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và cố gắng nâng cao năng lực NCKH. Tôi luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy mà nhà trường phân giao. Ngoài ra tôi còn tham gia vào tổ xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ để chất lượng giảng dạy được cải thiện hơn. Ngoài ra tôi cũng tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng liên kết với doanh nghiệp, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đạt được hiệu quả tốt nhất trong sản xuất và kinh doanh.

Về thái độ đối với đồng nghiệp và sinh viên, tôi luôn nhiệt tình, tận tâm trong công tác giảng dạy, hỗ trợ đồng nghiệp và sinh viên về mặt chuyên môn cũng như đời sống sinh viên.

Tôi thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như các khóa học ngắn hạn trong và ngoài nước, hoàn thành lớp bồi dưỡng thăng hạng giảng viên, tham gia hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước, rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ gìn uy tín, danh dự của Nhà giáo.

Ngoài ra, tôi còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, văn nghệ, thể thao do khoa, trường, ngành giáo dục tổ chức.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được nêu trên, tôi hy vọng rằng tôi đủ tiêu chuẩn và thực hiện đủ nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thời gian tham gia đào tạo: 17 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			2	7	270	180	450/721/270
2	2016-2017			1	8	315	180	495/737/270
3	2017-2018			2	8	360	180	495/787/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	7	315	135	450/735/229,5*
5	2019-2020			3	9	405	180	585/831/229,5*
6	2020-2021			1	8	360	180	540/825/238**

Ghi chú: *85% cho Phó trưởng bộ môn, Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 27/7/2020 và QĐ số 223/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 03/2/2020 quy định: Định mức giờ chuẩn của Trường Đại học Cần Thơ cho GVC là 270 giờ.

**85% cho Phó trưởng bộ môn, Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 27/7/2020 và QĐ số 871/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 15/4/2021 quy định: Định mức giờ chuẩn của Trường Đại học Cần Thơ cho GVC là 280 giờ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Hoàn thành chương trình Thạc sĩ bằng tiếng Anh tại Đại học Los Banos, Philippines, năm 2007.

- Hoàn thành chương trình Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Đại học Sydney, Australia, năm 2013.

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Năm 2010 – 2012: Làm trợ giảng bằng tiếng Anh môn học Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế học đại cương, Toán kinh tế tại Trường đại học Sydney, Australia (trong thời gian học Tiến sĩ).

Từ 2018 đến nay: giảng dạy bằng tiếng Anh môn Kinh tế vĩ mô và Toán Kinh tế các nhóm học phần thuộc ngành Kinh doanh quốc tế chất lượng cao và Tài chính ngân hàng chất lượng cao tại Trường Đại học Cần Thơ.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C tiếng Anh do Trường Đại học Cần Thơ cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Đinh Hùng Phú		X	X		2014-2015	Đại học Cần Thơ	30/11/2015
2.	Nguyễn Toàn Trung		X	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	29/6/2016
3.	Phạm Nguyễn Thành Nhân		X	X		2015-2016	Đại học Cần Thơ	12/12/2016
4.	Huỳnh Tú Phương		X	X		2015-2017	Đại học Cần Thơ	15/11/2017
5.	Đỗ Thị Ngọc Duy		X	X		2014-2017	Đại học Cần Thơ	15/11/2017
6.	Lê Thị Kim Sang		X	X		2018-2019	Đại học Cần Thơ	11/11/2019
7.	Tô Thị Bích Ngọc		X	X		2017-2019	Đại học Cần Thơ	30/5/2019
8.	Nguyễn Tấn Phát		X	X		2017-2019	Đại học Cần Thơ	30/5/2019
9.	Nguyễn Văn Toàn		X	X		2018-2020	Đại học Cần Thơ	09/6/2020
10.	Trần Công Luận		X	X		2017-2020	Đại học Cần Thơ	09/6/2020
11.	Lê Thị Mỹ Như		X	X		31/12/2019	Đại học Cần Thơ	03/12/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
Sau khi được công nhận TS							
1	Phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBSCL: thành tựu và thách thức	TK	NXB ĐHCT, (2016)	29		Chương 5 (99-112)	ISBN: 978-604-919-638-6

2	Toán kinh tế 1	GT	NXB ĐHCT (tái bản 2019)	04	Chủ biên	Chương 1 (1-15), Chương 6 (129-151), Chương 7 (152-172)	1421/GXN-ĐHCT, ISBN: 978-604-965-172-4
3	Bài tập và Bài giải Toán Kinh tế	TK	NXB ĐHCT (tái bản 2019)	02	Chủ biên	Bài tập phần 2, 3, 4 (14-57), Bài giải phần 2, 3, 4 (81-120)	1424/GXN-ĐHCT, ISBN: 978-604-965-250-9
4	Tình huống Kinh tế học hành vi	TK	NXB ĐHCT (tái bản 2021)	01	Chủ biên	Toàn bộ nội dung (1-101)	1423/GXN-ĐHCT, ISBN: 978-604-965-493-0
5	Kinh tế công cộng	GT	NXB ĐHCT (2020)	03	Chủ biên	Chương 1 (1-10), Chương 5 (126-163)	1422/GXN-ĐHCT, ISBN: 978-604-965-284-4

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	Động lực học tập: Trường hợp của sinh viên kinh tế Trường đại học Cần Thơ	CN	TCN2016-40 Cấp cơ sở	6/2016- 11/2016	10/11/2016, Kết quả: Tốt
2	Value per Statistical Life: Pesticide risk in the Mekong River Delta, Vietnam	CN	Đề tài quốc tế (Tổ chức tài trợ: EEPSEA)	9/2015- 2/2017	02/2017, Kết quả: Hoàn thành
3	Hiệu quả tài chính mô hình trồng lúa: phân tích vai trường hợp ở ĐBSCL	CN	TCN2017-07 Cấp cơ sở	12/2016- 3/2017	13/03/2017, Kết quả: Tốt
4	Ảnh hưởng của đa dạng hoá hoạt động phi nông nghiệp đến thu nhập của nông hộ ở ĐBSCL	CN	T2020-42 Cấp cơ sở	5/2020- 11/2020	27/11/2020, Kết quả: Tốt

5	Rủi ro và ứng phó của nông hộ vùng Tứ giác Long Xuyên	CN	TCN2021-03 Cấp cơ sở	12/2021- 2/2021	19/3/2021, Kết quả: Tốt
---	---	----	-------------------------	--------------------	----------------------------

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1.	Comparative and competitive advantage of the shrimp industry in Mekong River Delta, Vietnam	02	X	Tạp chí quốc tế Asian Journal of Agriculture and Development ISSN: 2599-3879	ISI-ESCI IF: chưa Q: không	11 Google Scholar	5(1), 57-79	2008
	https://ajad.searca.org/about https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ							
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
2.	Efficiency analysis and the effect of pollution on shrimp farms in the Mekong River Delta	02	X	Tạp chí quốc tế Aquaculture Economics and Management ISSN: 1551-8663	ISI-SCIE & SCOPUS IF: 4,532 Q1	28 Google Scholar	18(4), 325-343	2014
	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=29421&tip=sid https://www.tandfonline.com/action/journalInformation?show=journalMetrics&journalCode=uaqm20 https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ							
3.	Các yếu tố vĩ mô và vi mô tác động đến nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			229, 9-16	2016
4.	Mức độ nhận biết và hành vi mua sắm của người tiêu dùng đối với nhãn hàng riêng của các siêu thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			44D, 94-102	2016

5.	Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên kinh tế trường Đại học Cần Thơ	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		04 Google Scholar	46D, 107-115	2016
https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ								
6.	WTP or WTA for Valuing a Statistical Life? Evidence from Transportation Accident and Cancer Risks in Vietnam	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế University of Houston Downtown-Cần Thơ University annual economics and business conference proceedings ISSN: 2472-9310			538-550	2017
7.	Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ cho vay cá nhân: Trường hợp tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Hậu Giang	01	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			107, 45-54	2017
8.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chi phí của mô hình nuôi tôm sú quảng canh cải tiến ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	01	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Kinh tế ISSN: 0866-7969			5, 103-115	2017
9.	Phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất lúa của chương trình cùng nông dân ra đồng với doanh nghiệp tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An	01	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		03 Google Scholar	50D, 45-51	2017

https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ								
10	Tăng phí dịch vụ có ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử? Nghiên cứu tại thành phố Cần Thơ	01	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			235, 105-112	2017
11	Rice farmers' risk perception and willingness to pay: The case of pesticide risk	01	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế SIBR-Thammasat University 2017 Conference Proceedings on Interdisciplinary Business and Economics Research ISSN: 2223-5078			1-10	2017
12	Mối quan hệ giữa thâm hụt ngân sách nhà nước và thâm hụt cán cân vãng lai tại Việt Nam	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			236, 17-25	2017
13	Hiệu quả của mô hình cánh đồng lớn: Bằng chứng thực nghiệm ở Cần Thơ và Sóc Trăng	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 2525-2267			26, 203-212	2017
14	Farmers' WTP for personal protective equipment: the case of pesticide practices in Vinh Long province, Vietnam	02	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế The 2018 UHD-CTU-UEL International Economics and Business Conference Proceedings ISSN: 2472-9310			90-98	2018
15	Mối quan hệ giữa cấu trúc sở hữu và rủi ro tín dụng	03	X	Tạp chí trong nước			257, 40-47	2018

	trong hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam			Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012				
16	Mối quan hệ giữa động cơ và hành vi thực hiện công việc: trường hợp công chức, viên chức Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	03	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			119, 29-39	2018
17	Thực hành quản lý trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ tại TP Cần Thơ	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			255, 81-92	2018
18	Thực hành quản lý trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ: Bằng chứng thực nghiệm ở ĐBSCL	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2615-9104			29(12), 37-62	2018
19	Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế, trường Đại học cần thơ	03	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55(5C) , 117- 125	2019
20	Ứng phó của nông dân đối với rủi ro trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		04 Google Scholar	55, 135- 147	2019
https://scholar.google.com/citations?user=ILYXwEUAAAAJ&hl=en								
21	Tác động của tín dụng chính thức đến thu nhập trồng lúa của nông hộ: bằng chứng thực nghiệm tại Cần Thơ	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55, 115- 126	2019

22	Chiến lược ứng phó rủi ro tác động đến thu nhập của nông hộ vùng Tây sông Hậu	03	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2615-9104	01 Google Scholar	30(9), 67-84	2019
https://scholar.google.com/citations?user=LYXwEUAAAAJ&hl=en							
23	Risks And Citrus Productions In The Vietnamese Mekong Delta	02	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Proceedings of the first international Conference in Economics & Business ISBN:978-604-965-310-0		203-209	2020
24	Financial System And Economic Growth: An Analysis Of Panel Data	02		Kỷ yếu hội thảo quốc tế Proceedings of the first international Conference in Economics & Business ISBN:978-604-965-310-0		278-292	2020
25	Tổng quan về thực hành quản lý và ứng dụng ở Việt Nam	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa Học & Công Nghệ ĐHTN ISSN: 2615-9562		225(7), 66-73	2020
26	Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất xuất bản quốc tế của giảng viên trường đại học Cần Thơ	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		56(3C), 177-183	2020
27	Thái độ đối với rủi ro và thu nhập của nông hộ đồng bằng sông Cửu Long	04	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		279(9), 65-73	2020

28	Sự sẵn sàng chi trả bảo hiểm y tế tự nguyện của các cá nhân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	02		Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			147, 26-34	2020
29	Formal Versus Informal System To Mitigate Non-Point Source Pollution: An Experimental Investigation	01	X	Tạp chí quốc tế Journal of Agricultural Economics ISSN: 1477-9552	ISI-SSCI ISI-SCIE & SCOPUS IF: 3,581 Q1	02 Google Scholar	71(3), 838-852	2020
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=88586&tip=sid&clean=0 https://onlinelibrary.wiley.com/journal/14779552 https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ								
30	Thái độ đối với rủi ro của nông dân Đồng bằng Sông Cửu Long: Bằng chứng thực nghiệm với thang đo DOSPERT	02	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			149+1 50 104-114	2021
31	Economic Growth, Financial Development, and Trade Openness of Leading Countries in ASEAN	03	X	Tạp chí quốc tế Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ISI-ESCI & SCOPUS IF: chưa Q2	06 Google Scholar	8(3), 0191-0199	2021
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100877173&tip=sid&clean=0 https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ								
32	WTP or WTA: A Means of Determining the Appropriate Welfare Measure of Positive and Negative Changes When Preferences are Reference Dependent	03	X	Tạp chí quốc tế Environmental and Resource Economics ISSN: 1573-1502	ISI-SSCI & SCOPUS IF: 2,650 Q1	02 Google Scholar	78, 615-633	2021
https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=20928&tip=sid&clean=0 https://www.springer.com/journal/10640 https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&hl=en&user=ILYXwEUAAAAJ								
33	Ứng phó rủi ro của nông hộ vùng	02	X	Tạp chí trong nước			6(517), 87-96	2021

	tứ giác Long Xuyên			Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489				
34	Chiến lược ứng phó với rủi ro ảnh hưởng đến thu nhập của hộ nuôi thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long	04	X	Tạp chí trong nước Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			289(7), 103-110	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: 04, số thứ tự: 2, 29, 31, 32.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò ứng viên	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1.	Xây dựng CTĐT: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Thư ký	968/QĐ-ĐHCT 08/4/2016	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ 667/QĐ-BGD&ĐT 07/3/2017
2.	Điều chỉnh CTĐT: Cử nhân Kinh tế	Tổ phó	4235/QĐ-ĐHCT 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	CTĐT ngày 30/7/2019
3.	Điều chỉnh CTĐT: Thạc sĩ Kinh tế học	Thư ký	1771/QĐ-ĐHCT 04/6/2019	Trường Đại học Cần Thơ	CTĐT ngày 31/12/2019

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Tuấn Kiệt